

Số: /QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định
thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tân Trào**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTT ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTT ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-ĐHTTr ngày 04/9/2024 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị, tổ chức đoàn thể, hội thuộc và trực thuộc đối với dự thảo Quy định thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tân Trào (sửa đổi, bổ sung);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Trường Đại học Tân Trào.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tân Trào (*ban hành kèm theo Quyết định số 928/QĐ-ĐHTT ngày 04/9/2024 của Trường Đại học Tân Trào*)

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân là viên chức có thời gian làm việc từ 06 tháng trở lên, người lao động có thời gian hợp đồng đủ 01 năm trở lên đang công tác tại Nhà trường.”.

2. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 7 như sau:

“a) Danh hiệu **“Lao động tiên tiến”** được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý: đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý có kết quả đánh giá, xếp loại năm trước liền kề hoàn thành tốt nhiệm vụ; đạt tổng số điểm thi đua từ 70 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 02 điểm thưởng, không có tiêu chí nào bị điểm liệt (điểm 0) (*Phụ lục 01*);
- Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động: đạt tổng số điểm thi đua từ 70 điểm trở lên theo vị trí việc làm, trong đó có ít nhất 02 điểm thưởng, không có tiêu chí nào bị điểm liệt (điểm 0) (*Phụ lục 02, 03, 04, 05*);
- Đối với viên chức có trình độ tiến sĩ trở lên ngoài các tiêu chuẩn trên còn phải có bài báo khoa học thuộc chuyên môn được đào tạo đăng ở các tạp chí khoa học trong nước/quốc tế nằm trong danh mục tính điểm khoa học của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước từ 0,5 điểm trở lên.

b) Danh hiệu **“Chiến sĩ thi đua cơ sở”** được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu;

- Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý: đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt tổng số điểm thi đua từ 90 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 04 điểm thưởng, không có tiêu chí nào bị điểm liệt (điểm 0).

- Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: đạt tổng số điểm thi đua từ 90 điểm trở lên theo vị trí việc làm, trong đó: viên chức hành chính có ít nhất 03 điểm thưởng, không có tiêu chí nào bị điểm liệt (điểm 0); giảng viên có ít nhất 04 điểm thưởng, không có tiêu chí nào bị điểm liệt (điểm 0).

- Đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ ngoài các tiêu chuẩn trên cần đạt được 01 trong các tiêu chí sau:

+ Sách chuyên khảo, sách giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản tại các Nhà xuất bản có uy tín và có mã số ISBN.

+ Bài báo khoa học thuộc chuyên môn được đăng ở các tạp chí khoa học trong nước/quốc tế nằm trong danh mục tính điểm khoa học của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước có điểm từ 1,0 trở lên (riêng với các ngành chưa có tạp chí khoa học trong nước/quốc tế nằm trong danh mục tính điểm khoa học của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước có điểm từ 1,0 trở lên thì được sử dụng tổng điểm của 02 bài báo để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí).

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Giảng viên trong độ tuổi đi học (nữ dưới 47 tuổi, nam dưới 52 tuổi) không đi học tiến sĩ;

b) Giảng viên có trình độ đại học đối với khối ngành Y - Dược không đi học sau đại học, không có chứng chỉ hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề hết hạn mà không làm thủ tục, học tập, bồi dưỡng để cấp lại;

c) Giảng viên không hoàn thành đủ định mức giảng dạy hoặc định mức nghiên cứu khoa học theo quy định (không thực hiện việc tính bù trừ định mức);

d) Cá nhân vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định, nội quy của cơ quan đơn vị và địa phương nơi cư trú chưa đến mức bị xử lý kỷ luật, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ) Cá nhân không thực hiện chỉ đạo của cơ quan quản lý Nhà nước;

e) Cá nhân có biểu hiện, hành vi gây ảnh hưởng xấu đến cơ quan, đơn vị, gây mất đoàn kết nội bộ.

f) Cá nhân nghỉ ốm, nghỉ việc không hưởng lương từ 03 tháng trở lên; cá nhân đi học tập nâng cao trình độ nhưng không hoàn thành nhiệm vụ học tập, thời gian đi học vượt quá thời hạn theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể có từ 20% giảng viên trở lên trong độ tuổi đi học theo quy định nhưng không đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn.”.

3. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Tân Trào

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Tân Trào được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng Nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng và do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Tân Trào có cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào;
- Phó Chủ tịch Hội đồng không quá 02 người: 01 Phó Hiệu trưởng và Chánh Văn phòng trong đó Chánh Văn phòng là Phó Chủ tịch thường trực;
- Thư ký Hội đồng là Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;
- Các Ủy viên Hội đồng gồm: Trưởng/Phó phụ trách các đơn vị, đoàn thể, hội, kế toán trưởng và 01 chuyên viên trực tiếp tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Công đoàn trường và Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

3. Văn phòng là đơn vị thường trực của Hội đồng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Tân Trào có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề

xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Nhiệm vụ của Thường trực và các Ủy viên Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng. (2) Chỉ đạo các thành viên trong Hội đồng triển khai công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc. (3) Phân công các Ủy viên chỉ đạo, giám sát việc tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng tại các đơn vị. (4) Chủ trì và kết luận hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì và kết luận các nội dung của phiên họp Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các Ủy viên khác.

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ: (1) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng. (2) Chỉ đạo Thư ký tham mưu cho Hội đồng tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Khối thi đua phát động. (3) Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền, thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng nhằm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong Nhà trường.

- Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ: (1) Cùng với Chủ tịch Hội đồng thảo luận, quyết định các nội dung chỉ đạo công tác thi đua và khen thưởng trong các đợt thi đua ngắn hạn và thi đua năm học. (2) Tham gia thảo luận cùng với Chủ tịch Hội đồng để quyết định các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

- Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ: (1) Tham mưu triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và Khối thi đua phát động. (2) Tham mưu phát động các đợt thi đua trong năm. (3) Hướng dẫn sơ kết các đợt thi đua. (4) Tổng hợp hồ sơ thi đua của các tập thể và cá nhân trong các đợt thi đua; tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng 06 tháng, hằng năm báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Khối thi đua. (5) Thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng, chịu trách nhiệm về thông tin tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân báo cáo Hội đồng trong quá trình xét khen thưởng. (6) Tham

muu các văn bản đề xuất khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh. (7) Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với Hội đồng phương án xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Các Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ: (1) Trực tiếp chỉ đạo phong trào thi đua, công tác khen thưởng tại đơn vị mình quản lý. (2) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định và thực hiện các chương trình hoạt động của Hội đồng. (3) Thảo luận, tham gia ý kiến đánh giá về phong trào thi đua và công tác khen thưởng; cho ý kiến về các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tại các kỳ họp hoặc khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng. (4) Tham gia ý kiến vào các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng do Thường trực dự thảo trình Hiệu trưởng Nhà trường ban hành.”.

4. Bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng quyết định các nội dung công tác thông qua kỳ họp và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Cuộc họp Hội đồng được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số Ủy viên Hội đồng trở lên dự họp. Riêng với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, phải có ít nhất từ 90% số phiếu đồng ý trở lên bằng hình thức bỏ phiếu kín (nếu Ủy viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng).

b) Hội đồng họp định kỳ mỗi năm một lần vào cuối năm học để bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm học. Nội dung họp: Đánh giá kết quả tổ chức phong trào thi đua trong năm học; bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm học; xét đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các danh hiệu bậc cao.

c) Hội đồng tổ chức họp đột xuất để xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, có sáng kiến nổi trội, quan trọng (khen phong trào thi đua, khen đột xuất).

2. Mối quan hệ công tác

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường chịu sự chỉ đạo về tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khối thi đua, khen thưởng Văn hóa - Xã hội. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Khối thi đua.

b) Hội đồng chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng đến các đơn vị trong Nhà trường. Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, định kỳ báo cáo kết quả và thực hiện bình xét, đề nghị Hội đồng xét, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đạt thành tích cao (qua Thư ký của Hội đồng).”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể, hội thuộc và trực thuộc Nhà trường, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (b/c);
- Lãnh đạo trường;
- Phòng Đào tạo (đăng Website trường);
- Như Điều 2 (th/h);
- Lưu: VT, VP. (Trang)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

Trường Đại học Tân Trào

Đơn vị:

Họ tên:

Chức danh:

Phụ lục 01

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC**

(Dành cho viên chức lãnh đạo, quản lý)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
1	Nhóm tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của viên chức	20		0	0	
1.1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	3				
	Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (thực hiện chưa nghiêm túc trừ 0,5 điểm/1 nội dung)	2				
1.2	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	1,5				
	Không quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền	1,5				
	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2				
1.3	Có trách nhiệm cao trong với công việc	2				
	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	2				
	Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	2				
1.4	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	2				
	Có tinh thần đoàn kết, lối sống trung thực	2				

2	Nhóm tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ	20		0	0	
2.1	Kết quả đánh giá, xếp loại của cá nhân năm trước liền kề tại thời điểm thực hiện bình xét thi đua (HTXS NV: 5 điểm, HTTNV: 4 điểm, HTNV: 3 điểm, Không HTNV: 0 điểm).	5				
2.2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	15				
a	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, trong đó có tối thiểu 20% nhiệm vụ vượt tiến độ	15				Nêu các nhiệm vụ đơn vị chủ trì thực hiện, kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ và có số liệu/thời gian làm minh chứng
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo về chất lượng và tiến độ	10				
c	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng nhưng có nhiệm vụ chậm, muộn mà không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc	5				
d	Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị	0				
3	Nhóm tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà viên chức đã đạt được	50		0	0	
3.1	Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công phụ trách (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	15				
a	Chủ động xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm trước thời gian quy định, có chất lượng cao	15				
b	Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, không có việc chậm, muộn	10				

c	Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng nhưng thực hiện có việc còn chậm tiến độ nhưng không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị.	5				
d	Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm không đảm bảo thời gian quy định, chất lượng còn hạn chế, nhiều việc chậm tiến độ ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị.	0				
3.2	Duy trì kỷ luật, kỷ cương tại cơ quan, đơn vị được giao quản lý, phụ trách <i>(chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)</i>	10				
a	Cơ quan, đơn vị phụ trách duy trì tốt kỷ luật, kỷ cương, 100% viên chức, người lao động chấp hành, thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	10				
b	Cơ quan, đơn vị phụ trách có viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương, vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật	5				
c	Cơ quan, đơn vị phụ trách có viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương, vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị bị xử lý kỷ luật hoặc cấp có thẩm quyền có kết luận vi phạm	0				
3.3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị được giao quản lý, phụ trách; viên chức lãnh đạo quản lý giữ CDNN giảng viên phải đáp ứng các tiêu chí về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. <i>(chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)</i>	15				
a	Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ xuất sắc	15				Nêu các nhiệm vụ (bao gồm các nhiệm vụ thực hiện theo chương trình/kế hoạch công tác của Nhà trường và nhiệm vụ phát sinh do Lãnh đạo trường giao), kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ
b	Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ tốt	10				
c	Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ trung bình	5				
d	Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ thấp/Không hoàn thành nhiệm vụ	0				

3.4	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ	5				
a	Đối với người đứng đầu: Kết quả xếp loại của cơ quan, đơn vị (HTXS NV: 5 điểm, HTTNV: 4 điểm, HTNV: 3 điểm, Không HTNV: 0 điểm).	5				
b	Đối với cấp phó của người đứng đầu: Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công phụ trách (<i>100% nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng và vượt tiến độ, có chất lượng cao: 5 điểm; 100% nhiệm vụ hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng: 4 điểm; có việc hoàn thành chậm nhưng không ảnh hưởng đến kết quả chung của cơ quan, đơn vị: 3 điểm; có việc hoàn thành chậm ảnh hưởng đến kết quả chung của cơ quan, đơn vị: 0 điểm</i>).	5				
3.5	Công tác phối hợp và mức độ tham gia đóng góp của cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	5				Minh chứng về công tác phối hợp, kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ
a	Cá nhân chủ động, tích cực phối hợp tham mưu thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao	5				
b	Cá nhân chủ động, tích cực phối hợp tham mưu thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả	3				
c	Cá nhân không chủ động trong công các phối hợp thực hiện nhiệm vụ	0				
4	Tiêu chí đánh giá về hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đem lại lợi ích chung cho sự phát triển của Trường, của tỉnh và của ngành giáo dục.					Minh chứng theo từng sản phẩm
4.1	Đề tài, Chương trình cấp Nhà nước (chủ trì đề tài 5 điểm/năm, thành viên tham gia 2 điểm/năm).		5			
4.2	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh, dự án sản xuất thử nghiệm (chủ trì được 3 điểm/năm, thành viên tham gia 1,5 điểm/năm).		3			
4.3	Đề tài cấp cơ sở (chủ trì được 2 điểm/năm, thành viên tham gia 1 điểm/năm).		2			

4.4	Giáo trình, sách chuyên khảo được nghiệm thu (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm); Giáo trình, sách chuyên khảo được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 3 điểm, thành viên tham gia 1,5 điểm).		4			
4.5	Sách tham khảo và tài liệu dịch được nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm); Sách tham khảo và tài liệu dịch được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.6	Tài liệu tham khảo cấp Trường được HĐKH nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm).		1			
4.7	Báo cáo trong Hội thảo khoa học Quốc tế (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.8	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Quốc gia (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.9	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Trường và tương đương (tác giả chính 0,75 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,75			
4.10	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Khoa và tương đương (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài).		0,5			
4.11	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science và Scopus (tác giả chính 3 điểm/bài, thành viên 2 điểm/bài).		3			
4.12	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài có mã số ISSN (tác giả chính 2,5 điểm/bài, thành viên 1,5 điểm/bài).		2,5			
4.13	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 01 điểm khoa học trở lên (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.14	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,75 điểm khoa học (tác giả chính 1,5 điểm/bài, thành viên 0,75 điểm/bài)		1,5			
4.15	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,5 điểm khoa học (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.16	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,25 điểm khoa học (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,5			

4.17	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt trong tình (chủ trì 3 điểm, các thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			
4.18	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt tại cơ sở (chủ trì được 2 điểm, các thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.19	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc tế; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc tế (3 điểm)		3			
4.20	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc gia; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc gia (2 điểm)		2			
4.21	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp tỉnh; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Trường (1 điểm), cấp Tỉnh (1,5 điểm)		1; 1,5			
4.22	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Bộ/ngành/tỉnh và giải VIFOTEX (giải Nhất: 5 điểm; giải Nhì: 4 điểm; giải Ba: 3 điểm, giải KK: 2 điểm)		5			
4.23	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Trường (1 điểm)		1			
4.24	100% viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		2			
4.25	Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị		2			
4.26	Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.		1			
	TỔNG ĐIỂM					

Trường Đại học Tân Trào

Đơn vị:

Họ tên:

Chức danh:

Phụ lục 02

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC

(Dành cho giảng viên giảng dạy tại Khoa, Trung tâm TĐTT)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
1	Nhóm tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của viên chức	20		0	0	
1.1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	3				
	Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (thực hiện chưa nghiêm túc trừ 0,5 điểm/1 nội dung)	2				
1.2	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	1,5				
	Không quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền	1,5				
	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2				
1.3	Có trách nhiệm cao trong với công việc	2				
	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	2				
	Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	2				
1.4	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	2				
	Có tinh thần đoàn kết, lối sống trung thực	2				

2	Nhóm tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ	20				
2.1	Kết quả đánh giá, xếp loại của cá nhân năm trước liền kề tại thời điểm thực hiện bình xét thi đua (HTXSNNV: 5 điểm, HTTNV: 4 điểm, HTNV: 3 điểm, Không HTNV: 0 điểm).	5				
2.2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	15				
a	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, trong đó có tối thiểu 20% nhiệm vụ vượt tiến độ	15				Nêu các nhiệm vụ cá nhân thực hiện được Lãnh đạo đơn vị nghiệm thu, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của GV
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo về chất lượng và tiến độ	10				
c	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng nhưng có nhiệm vụ chậm, muộn mà không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc	5				
d	Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị	0				
3	Nhóm tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm	50				
3.1	Kết quả sản phẩm công việc	45				Minh chứng về kết quả công việc
3.1.1	<i>Công tác giảng dạy</i>	25				
a	Hoàn thành 100% định mức giảng dạy theo quy định (<i>không hoàn thành chấm 0 điểm</i>)	10				
b	Đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy	3				
c	Quản lý sinh viên thực hiện nghiêm túc nề nếp trong giờ học	2				

d	Kết quả đánh giá giờ giảng đạt loại giỏi	3				
e	Tham gia sinh hoạt chuyên môn, hồ sơ chuyên môn đầy đủ theo quy định	2				
f	Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch phân công chuyên môn và thời khóa biểu nghiêm túc, đúng quy định. Thực hiện tốt nhiệm vụ do bộ môn phân công (báo cáo chuyên đề, chỉnh sửa chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng, hội thảo khoa học...)	3				
g	Thực hiện quy chế tổ chức thi, kết thúc học phần (coi thi, ra đề, chấm thi...) đúng quy định	2				
3.1.2	<i>Công tác nghiên cứu khoa học</i>	20				
	Hoàn thành 100% định mức NCKH theo quy định (<i>không hoàn thành chấm 0 điểm</i>)	20				
3.2	Công tác phối hợp và mức độ tham gia đóng góp của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ (<i>chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây</i>)	5				
a	Chủ động, tích cực phối hợp, tham gia công tác cố vấn học tập; công tác tuyển sinh, giới thiệu việc làm; truyền thông về các lĩnh vực hoạt động, các ngành đào tạo của Nhà trường để phục vụ cho công tác tuyển sinh, đem lại chất lượng, hiệu quả cao;	5				Minh chứng về kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ
b	Chủ động, tích cực phối hợp, tham gia công tác cố vấn học tập; tham gia công tác tuyển sinh, giới thiệu việc làm; truyền thông về các lĩnh vực hoạt động, các ngành đào tạo của Nhà trường để phục vụ cho công tác tuyển sinh.	3				
c	Có thái độ không tích cực, không tham gia, không phối hợp thực hiện nhiệm vụ cố vấn học tập; công tác tuyển sinh, giới thiệu việc làm, hoạt động chung của Nhà trường.	0				

4	Tiêu chí đánh giá về hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đem lại lợi ích chung cho sự phát triển của Trường, của tỉnh và của ngành giáo dục.					Minh chứng theo từng sản phẩm
4.1	Đề tài, Chương trình cấp Nhà nước (chủ trì đề tài 5 điểm/năm, thành viên tham gia 2 điểm/năm).		5			
4.2	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh, dự án sản xuất thử nghiệm (chủ trì được 3 điểm/năm, thành viên tham gia 1,5 điểm/năm).		3			
4.3	Đề tài cấp cơ sở (chủ trì được 2 điểm/năm, thành viên tham gia 1 điểm/năm).		2			
4.4	Giáo trình, sách chuyên khảo được nghiệm thu (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm); Giáo trình, sách chuyên khảo được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 3 điểm, thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			
4.5	Sách tham khảo và tài liệu dịch được nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm); Sách tham khảo và tài liệu dịch được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.6	Tài liệu tham khảo cấp Trường được HĐKH nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm)		1			
4.7	Báo cáo trong Hội thảo khoa học Quốc tế (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.8	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Quốc gia (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.9	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Trường và tương đương (tác giả chính 0,75 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,75			
4.10	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Khoa và tương đương (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài).		0,5			
4.11	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science và Scopus (tác giả chính 3 điểm/bài, thành viên 2 điểm/bài).		3			

4.12	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài có mã số ISSN (tác giả chính 2,5 điểm/bài, thành viên 1,5 điểm/bài).		2,5			
4.13	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 01 điểm khoa học trở lên (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.14	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,75 điểm khoa học (tác giả chính 1,5 điểm/bài, thành viên 0,75 điểm/bài)		1,5			
4.15	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,5 điểm khoa học (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.16	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,25 điểm khoa học (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,5			
4.17	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt trong tỉnh (3 điểm, các thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			
4.18	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt tại cơ sở (chủ trì được 2 điểm, các thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.19	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc tế; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc tế (3 điểm)		3			
4.20	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc gia; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc gia (2 điểm)		2			
4.21	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp tỉnh; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Trường (1 điểm), cấp Tỉnh (1,5 điểm)		1; 1,5			
4.22	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Bộ/ngành/tỉnh và giải VIFOTEX (giải Nhất: 5 điểm;, giải Nhì: 4 điểm; giải Ba: 3 điểm, giải KK: 2 điểm)		5			

4.23	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Trường (1 điểm)		1			
4.24	Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.		1			
4.25	Tích cực học tập bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ; Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, SĐH)		1			
4.26	Tham gia các phong trào Đoàn, Hội: Đối với viên chức trong độ tuổi Đoàn không tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của Đoàn, Hội trừ 01 điểm.		-1			
	TỔNG ĐIỂM					

Trường Đại học Tân Trào

Đơn vị:

Họ tên:

Chức danh:

Phụ lục 03

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC

(Dành cho viên chức hành chính)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
1	Nhóm tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của viên chức	20				
1.1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	3				
	Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (thực hiện chưa nghiêm túc trừ 0,5 điểm/1 nội dung)	2				
1.2	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	1,5				
	Không quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền	1,5				
	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2				
1.3	Có trách nhiệm cao trong với công việc	2				
	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	2				
	Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	2				
1.4	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	2				
	Có tinh thần đoàn kết, lối sống trung thực	2				
2	Nhóm tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ	20				
2.1	Kết quả đánh giá, xếp loại của cá nhân năm trước liền kề tại thời điểm thực hiện bình xét thi đua (HTXSNNV: 5 điểm, HTTNV: 4 điểm, HTNV: 3 điểm, Không HTNV: 0 điểm).	5				

2.2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	15				
a	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, trong đó có tối thiểu 20% nhiệm vụ vượt tiến độ (10% đối với viên chức trực tiếp tham gia sản xuất)	15				Nêu các nhiệm vụ cá nhân thực hiện, kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ và có số liệu/thời gian làm minh chứng
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo về chất lượng và tiến độ	10				
c	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng nhưng có nhiệm vụ chậm, muộn mà không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc	5				
d	Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị	0				
3	Nhóm tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm	50				
3.1	Kết quả sản phẩm công việc	40				Minh chứng về kết quả công việc
	Hoàn thành 100% khối lượng công việc được giao (<i>nhiệm vụ không hoàn thành chấm 0 điểm</i>)	15				
	Chủ động trong công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao trước thời gian quy định, có chất lượng cao	5				
	Tham mưu văn bản đảm bảo chất lượng, được lãnh đạo phê duyệt/Nghiên cứu, sản xuất các giống cây trồng có chất lượng tốt phục vụ nhu cầu thị trường	5				
	Cung ứng dịch vụ/Giải quyết chế độ, chính sách, yêu cầu của viên chức, người lao động, người học đúng, đủ, kịp thời	5				
	Ứng dụng công nghệ thông tin/Khoa học công nghệ trong việc thực hiện nhiệm vụ đem lại hiệu quả cao	5				
	Tiếp nhận, quản lý hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ được giao đúng quy định, quy trình	5				
3.2	Công tác phối hợp và mức độ tham gia đóng góp của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	10				
a	Cá nhân tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao đem lại chất lượng, hiệu quả cao trong công việc	10				Minh chứng về công tác phối hợp, kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ

b	Cá nhân chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả của công việc đáp ứng được yêu cầu	7				vụ
c	Cá nhân không chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ	0				
4	Tiêu chí đánh giá về hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đem lại lợi ích chung cho sự phát triển của Trường, của tỉnh và của ngành giáo dục.					Cung cấp minh chứng theo từng sản phẩm
4.1	Đề tài, Chương trình cấp Nhà nước (chủ trì đề tài 5 điểm/năm, thành viên tham gia 2 điểm/năm)		5			
4.2	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh, dự án sản xuất thử nghiệm (chủ trì được 3 điểm/năm, thành viên tham gia 1,5 điểm/năm)		3			
4.3	Đề tài cấp cơ sở (chủ trì được 2 điểm/năm, thành viên tham gia 1 điểm/năm)		2			
4.4	Giáo trình, sách chuyên khảo được nghiệm thu (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm); Giáo trình, sách chuyên khảo được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 3 điểm, thành viên tham gia 1,5 điểm)		3			
4.5	Sách tham khảo và tài liệu dịch được nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm); Sách tham khảo và tài liệu dịch được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm)		2			
4.6	Tài liệu tham khảo cấp Trường được HĐKH nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm)		1			
4.7	Báo cáo trong Hội thảo khoa học Quốc tế (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.8	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Quốc gia (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.9	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Trường và tương đương (tác giả chính 0,75 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,75			
4.10	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Khoa và tương đương (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài).		0,5			
4.11	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science và Scopus (tác giả chính 3 điểm/bài, thành viên 2 điểm/bài).		3			

4.12	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài có mã số ISSN (tác giả chính 2,5 điểm/bài, thành viên 1,5 điểm/bài).		2,5			
4.13	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 01 điểm khoa học trở lên (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.14	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,75 điểm khoa học (tác giả chính 1,5 điểm/bài, thành viên 0,75 điểm/bài)		1,5			
4.15	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,5 điểm khoa học (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.16	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,25 điểm khoa học (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,5			
4.17	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt trong tỉnh (3 điểm, các thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			
4.18	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt tại cơ sở (chủ trì được 2 điểm, các thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.19	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc tế; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc tế (3 điểm)		3			
4.20	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc gia; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc gia (2 điểm)		2			
4.21	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp tỉnh; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Trường (1 điểm), cấp Tỉnh (1,5 điểm)		1; 1,5			
4.22	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Bộ/ngành/tỉnh và giải VIFOTEX (giải Nhất: 5 điểm;, giải Nhì: 4 điểm; giải Ba: 3 điểm, giải KK: 2 điểm)		5			
4.23	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Trường (1 điểm)		1			
4.24	Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.		1			

4.25	Tích cực học tập bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ; Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, SDH)		1			
4.26	Tham gia các phong trào Đoàn, Hội: Đối với viên chức trong độ tuổi Đoàn không tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của Đoàn, Hội trừ 01 điểm.		-1			
	TỔNG ĐIỂM					

Trường Đại học Tân Trào

Đơn vị:

Họ tên:

Chức danh:

Phụ lục 04

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC

(Dành cho giảng viên làm việc tại phòng, trung tâm)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
1	Nhóm tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của viên chức	20				
1.1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	3				
	Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (thực hiện chưa nghiêm túc trừ 0,5 điểm/1 nội dung)	2				
1.2	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	1,5				
	Không quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền	1,5				
	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2				
1.3	Có trách nhiệm cao trong với công việc	2				
	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	2				
	Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	2				
1.4	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	2				
	Có tinh thần đoàn kết, lối sống trung thực	2				
2	Nhóm tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ	20				
2.1	Kết quả đánh giá, xếp loại của cá nhân năm trước liền kề tại thời điểm thực hiện bình xét thi đua (HTXS NV: 5 điểm, HTTNV: 4 điểm, HTNV: 3 điểm, Không HTNV: 0 điểm).	5				

2.2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	15				
a	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, trong đó có tối thiểu 20% nhiệm vụ vượt tiến độ	15				Nêu các nhiệm vụ cá nhân thực hiện, kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ và có số liệu/thời gian làm minh chứng
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo về chất lượng và tiến độ	10				
c	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng nhưng có nhiệm vụ chậm, muộn mà không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc	5				
d	Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị	0				
3	Nhóm tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm	50				
3.1	Kết quả sản phẩm công việc	45				Minh chứng về kết quả công việc
3.1.1	Nhiệm vụ tại phòng, ban	25				
a	Hoàn thành 100% khối lượng công việc được giao (<i>nhiệm vụ không hoàn thành chấm 0 điểm</i>)	10				
b	Chủ động trong công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao trước thời gian quy định, có chất lượng cao	3				
c	Tham mưu văn bản đảm bảo chất lượng, được lãnh đạo phê duyệt	3				
d	Giải quyết chế độ, chính sách, yêu cầu của viên chức, người lao động, sinh viên, người học đúng, đủ, kịp thời;	3				
e	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện nhiệm vụ mang lại hiệu quả cao	3				
f	Tiếp nhận, quản lý hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ được giao đúng quy định, quy trình.	3				
3.1.2	Nhiệm vụ của giảng viên	20				
a	Công tác giảng dạy	10				
	Hoàn thành 100% định mức giảng dạy theo quy định (<i>không hoàn thành chấm 0 điểm</i>)	5				
	Đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy	1				
	Quản lý sinh viên thực hiện nghiêm túc nề nếp trong giờ học	1				

	Hồ sơ chuyên môn đảm bảo đủ theo quy định	1				
	Thực hiện thời khóa biểu theo quy định	1				
	Thực hiện quy chế tổ chức thi, kết thúc học phần (coi thi, ra đề, chấm thi...) đúng quy định	1				
b	Công tác nghiên cứu khoa học	7				
	Hoàn thành 100% định mức NCKH theo quy định (<i>không hoàn thành chấm 0 điểm</i>)	7				
c	Sinh hoạt chuyên môn: Thực hiện đầy đủ các công việc do bộ môn phân công (báo cáo chuyên đề, chỉnh sửa chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng, hội thảo khoa học...)	3				
3.2	Công tác phối hợp và mức độ tham gia đóng góp của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ (<i>chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây</i>)	5				
a	Cá nhân tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao đem lại chất lượng, hiệu quả cao trong công việc.	5				Minh chứng về công tác phối hợp, kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ
b	Cá nhân chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả của công việc đáp ứng được yêu cầu.	3				
c	Cá nhân không chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ	0				
4	Tiêu chí đánh giá về hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đem lại lợi ích chung cho sự phát triển của Trường, của tỉnh và của ngành giáo dục.					Cung cấp minh chứng theo từng sản phẩm
4.1	Đề tài, Chương trình cấp Nhà nước (chủ trì đề tài 5 điểm/năm, thành viên tham gia 2 điểm/năm).		5			
4.2	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh, dự án sản xuất thử nghiệm (chủ trì được 3 điểm/năm, thành viên tham gia 1,5 điểm/năm).		3			
4.3	Đề tài cấp cơ sở (chủ trì được 2 điểm/năm, thành viên tham gia 1 điểm/năm).		2			
4.4	Giáo trình, sách chuyên khảo được nghiệm thu (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm); Giáo trình, sách chuyên khảo được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 3 điểm, thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			

4.5	Sách tham khảo và tài liệu dịch được nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm); Sách tham khảo và tài liệu dịch được xuất bản có mã số ISBN (chủ biên 2 điểm, thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.6	Tài liệu tham khảo cấp Trường được HĐKH nghiệm thu (chủ biên 1 điểm, thành viên tham gia 0,5 điểm)		1			
4.7	Báo cáo trong Hội thảo khoa học Quốc tế (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.8	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Quốc gia (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.9	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Trường và tương đương (tác giả chính 0,75 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,75			
4.10	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Khoa và tương đương (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài).		0,5			
4.11	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science và Scopus (tác giả chính 3 điểm/bài, thành viên 2 điểm/bài).		3			
4.12	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài có mã số ISSN (tác giả chính 2,5 điểm/bài, thành viên 1,5 điểm/bài).		2,5			
4.13	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 01 điểm khoa học trở lên (tác giả chính 2 điểm/bài, thành viên 1 điểm/bài)		2			
4.14	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,75 điểm khoa học (tác giả chính 1,5 điểm/bài, thành viên 0,75 điểm/bài)		1,5			
4.15	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,5 điểm khoa học (tác giả chính 1 điểm/bài, thành viên 0,5 điểm/bài)		1			
4.16	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành được HĐCDGSNN tính 0,25 điểm khoa học (tác giả chính 0,5 điểm/bài, thành viên 0,25 điểm/bài)		0,5			
4.17	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt trong tỉnh (3 điểm, các thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			
4.18	Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt tại cơ sở (chủ trì được 2 điểm, các thành viên tham gia 1 điểm).		2			

4.19	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc tế; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc tế (3 điểm)		3			
4.20	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc gia; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc gia (2 điểm)		2			
4.21	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp tỉnh; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Trường (1 điểm), cấp Tỉnh (1,5 điểm)		1; 1,5			
4.22	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Bộ/ngành/tỉnh và giải VIFOTEX (giải Nhất: 5 điểm; giải Nhì: 4 điểm; giải Ba: 3 điểm, giải KK: 2 điểm)		5			
4.23	Hướng dẫn sinh viên đạt giải tại các cuộc thi NCKH, Olympic, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Trường (1 điểm)		1			
4.24	Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.		1			
4.25	Tích cực học tập bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ; Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, SDH)		1			
4.26	Tham gia các phong trào Đoàn, Hội: Đối với viên chức trong độ tuổi Đoàn không tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của Đoàn, Hội trừ 01 điểm.		-1			
	TỔNG ĐIỂM					

Trường Đại học Tân Trào

Đơn vị:

Họ tên:

Chức danh:

Phụ lục 05

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, NĂM HỌC.....

(Dành cho người lao động)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
1	Nhóm tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của viên chức	20				
1.1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	3				
	Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (thực hiện chưa nghiêm túc trừ 0,5 điểm/1 nội dung)	2				
1.2	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	1,5				
	Không quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền	1,5				
	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2				
1.3	Có trách nhiệm cao trong với công việc	2				
	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	2				
	Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	2				
1.4	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	2				
	Có tinh thần đoàn kết, lối sống trung thực	2				
2	Nhóm tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ	20				
2.1	Kết quả đánh giá, xếp loại của cá nhân năm trước liền kề tại thời điểm thực hiện bình xét thi đua (HTXS NV: 5 điểm, HTTNV: 4 điểm, HTNV: 3 điểm, Không HTNV: 0 điểm).	5				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
2.2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	15				
a	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, trong đó có tối thiểu 10% nhiệm vụ vượt tiến độ	15				Nêu các nhiệm vụ cá nhân thực hiện, kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ và có số liệu/thời gian làm minh chứng
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo về chất lượng và tiến độ	10				
c	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng nhưng có nhiệm vụ chậm, muộn mà không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc	5				
d	Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị	0				
3	Nhóm tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm	50				
3.1	Kết quả sản phẩm công việc	40				Minh chứng về kết quả công việc
a	Hoàn thành 100% khối lượng công việc đã ký trong HĐLĐ (nhiệm vụ không hoàn thành chấm 0 điểm)	15				
b	Chủ động trong công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao trước thời gian quy định, có chất lượng cao	10				
c	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Trường về nhiệm vụ cá nhân được giao đảm bảo chất lượng, được lãnh đạo phê duyệt	5				
d	Ứng dụng công nghệ thông tin/Khoa học công nghệ trong việc thực hiện nhiệm vụ đem lại hiệu quả cao	5				
e	Tiếp nhận, quản lý hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ được giao đúng quy định, quy trình.	5				
3.2	Công tác phối hợp và mức độ tham gia đóng góp của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ (chọn 1 trong các tiêu chí dưới đây)	10				
a	Cá nhân tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao đem lại chất lượng, hiệu quả cao trong công việc.	10				Minh chứng về công tác phối hợp, kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ
b	Cá nhân chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả của công việc đáp ứng được yêu cầu.	7				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm xét thi đua	Điểm thưởng	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm lãnh đạo đơn vị chấm	Diễn giải, tài liệu minh chứng (nếu có)
c	Cá nhân không chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ	0				
4	Tiêu chí đánh giá về hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đem lại lợi ích chung cho sự phát triển của Trường, của tỉnh và của ngành giáo dục.					Cung cấp minh chứng theo từng sản phẩm
4.1	Có sáng kiến/đề tài cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt trong tỉnh (3 điểm, các thành viên tham gia 1,5 điểm).		3			
4.2	Có sáng kiến/đề tài cải tiến trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả, rõ rệt tại cơ sở (chủ trì được 2 điểm, các thành viên tham gia 1 điểm).		2			
4.3	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc tế; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc tế (3 điểm)		3			
4.4	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Quốc gia; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Quốc gia (2 điểm)		2			
4.5	Cá nhân trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp tỉnh; có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi cấp Trường (1 điểm), cấp Tỉnh (1,5 điểm)		1; 1,5			
4.6	Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.		1			
4.7	Tích cực học tập bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ; Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, SĐH)		1			
4.8	Tham gia các phong trào Đoàn, Hội: Đối với viên chức trong độ tuổi Đoàn không tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của Đoàn, Hội trừ 01 điểm.		-1			
	TỔNG ĐIỂM					